TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HS-PT
Ngày: 18 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn;

Bà Ngô Ngọc Phỉ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 99/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Trần Hữu P do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bị cáo: Trần Hữu P, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Hữu Giàu, sinh năm 1965 và bà Hà Thị Kim H, sinh năm 1965; vợ là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1992; có 02 con nhỏ, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2018 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Bà Huỳnh Kim H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp V, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H: bà Văng Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1947 (cha ruột của ông Nguyễn Thanh T).

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

Hiện ngụ: phường 16, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn N: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 14/7/2009 (con ruột của ông Nguyễn Thanh T và bà Huỳnh Kim H).

Người đại diện theo pháp luật của cháu T: bà Huỳnh Kim H, sinh năm 1973. (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp V, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang

(Trong vụ án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/3/2018, bị hại Nguyễn Thanh T cùng bà Nguyễn Thị Loan đến nhà nghỉ "Phong Phú" tọa lạc tại ấp Tân Vọng, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn do bị cáo Trần Hữu P quản lý để thuê phòng nghỉ đêm. Sau khi nhận phòng, T và L đi đến nhà của ông Nguyễn Tuấn P ngụ ấp Tân Thành, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn uống bia. Đến khoảng 22 giờ 45 phút, T điều khiển xe mô tô chở L quay về nhà nghỉ, khi thấy cửa cổng đóng, T dùng nón bảo hiểm đập nhiều cái kêu mở đồng thời đi men theo bờ tường hướng về cổng đề bảng karaoke (liền tường rào với khu nhà trọ). Bị cáo nghe tiếng đập cửa nên từ cổng karaoke đi ra hướng nơi bị hại và bà L đang đứng, bị cáo chửi thề. Đôi bên lời qua tiếng lại, lúc này khoảng cách giữa bị cáo và bị hại khoảng 0,5m, P chắp hai tay giơ lên lên đánh vào người làm T té xuống nền ximăng bất tỉnh, bà L đỡ đầu bị hại và tri hô kêu cứu. Lúc này, bà Hà Thị Kim H là mẹ ruột của bị cáo đi ra thấy nạn nhân bất tỉnh nên kêu ông Trần Hữu G và bị cáo đưa bị hại đi cấp cứu tại Phòng khám khu vực thị trấn Óc Eo, sau đó chuyển Bệnh viện Thoại Sơn rồi Bệnh Viện An Giang. Đến ngày 04/03/2018 thì Tâm tử vong.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia X1-01 màu đen xanh (của Trần Hữu P)

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia C1 màu trắng đen; 01 áo sơ mi dài tay sọc xanh đỏ; 01 quần Jean dài màu đen. (của Nguyễn Thanh T)

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, P khai nhận: Bị cáo không đánh mà chỉ dùng tay phải xô trúng vai trái của bị hại rồi quay lưng bỏ đi, còn bị hại ngã như thế nào thì bị cáo không biết. Do tâm lý lúc đó của bị cáo còn

say ngủ, có người đập cửa ồn ào đêm khuya làm thức giấc, đôi bên gây cãi nên có hành vi xô bị hại. Bị cáo thấy cũng có một phần trách nhiệm của mình nên đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 250.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp cho bị hại ông Huỳnh Văn N thống nhất ủy quyền lại cho con ruột là ông Nguyễn Thanh H giải quyết vụ án. Ông H trình bày: Ông là anh ruột của bị hại. Đêm ngày 02/03/2018, bị hại cùng L đến nhà P uống bia, sau đó bị hại chở L về nhà nghỉ "Phong Phú", lúc sau thì ông nghe tin bị hại bị đánh đưa đi cấp cứu. Tại bệnh viện thấy T bất tỉnh, vùng đầu bên trái sưng một cục tròn. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng, do ông Nguyễn Thanh T đại diện nhận. Nay không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim H trình bày: bà sống như vợ chồng với ông T nhưng không đăng ký kết hôn, có 01 con chung tên Nguyễn Thành T sinh năm 2009. Nay bà yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung giữa bà và bị hại đến khi cháu đủ 18 tuổi; đồng thời yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho bà theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 05/CT-VKSTS-HS ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, để xét xử đối với bị cáo Trần Hữu P về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm a, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu P phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

Xử phạt bị cáo Trần Hữu P 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 3 năm 2018.

Trách nhiệm dân sự: Không.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn nhận được đơn kháng cáo và ngày 06/5/2019 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang nhận được đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim H chuyển cho Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, với nội dung kháng cáo:

- Yêu cầu buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả lại ½ số tiền đã nhận bồi thường thiệt hại từ phía gia đình Trần Hữu P là 125.000.000đ (một trăm hai mươi lăm triệu đồng) cho con tôi tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 14/7/2009 (là con của tôi và ông Nguyễn Thanh T), để bà là người đại diện cho con nhận nuôi dưỡng con học hành. Vì chồng bà là ông T chết chỉ có người thừa kế là cha ông T là ông Nguyễn Văn N và con là Nguyễn Thành T.

- Yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải giao trả lại cho bà chiếc xe gắn máy hiệu SIRIUS, màu đỏ đen, không nhớ biển số xe. Vì đây là tài sản chung của vợ chồng bà tạo lập. Về giấy tờ của chiếc xe bà không giữ, bà yêu cầu nhận lại xe và giấy tờ xe vì đây là tài sản của vợ chồng bà và là vật kỷ niệm. Đồng thời, yêu cầu ông H phải trả lại cho bà giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng tử của ông T để bà làm thủ tục giấy tờ cho con sau này.

- Yêu cầu Trần Hữu P phải cấp dưỡng nuôi con của ông T là Nguyễn Thành T, sinh ngày 14/7/2009 đến khi trưởng thành theo quy định pháp luật.

Ngày 24/6/2019 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang có Quyết định số 03/2019/HSPT-QĐ Về việc giải quyết kháng cáo quá hạn, đã chấp nhận yêu cầu kháng cáo quá hạn của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bà không đồng ý khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng ông H trình bày tại cơ quan điều tra đã trả nợ cho ông T, vì theo bà vợ chồng bà nghèo nên không ai cho chồng bà vay số tiền lớn như vậy và không nghe ông T nói khi còn sống. Đồng thời, bà xác định chỉ nhận từ phía gia đình ông T số tiền 5.000.000 đồng.

Bị cáo P có ý kiến: bị cáo không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà H về việc yêu cầu bị cáo phải tiếp tục có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T đến trưởng thành theo quy định pháp luật. Vì gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho phía gia đình ông T tổng số tiền 250.000.000 đồng, là đã bao gồm viện phí, chi phí ma táng, cấp dưỡng nuôi con của ông T và tổn thất tinh thần.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Kim H kháng cáo quá hạn luật định nhưng đã được chấp nhận kháng cáo quá hạn nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo P đã được cấp sơ thẩm xem xét xử đúng người, đúng tội và không có kháng cáo, kháng nghị về phần tội danh. Tại giai đoạn phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H kháng cáo liên quan đến phần trách nhiệm dân sự, cụ thể yêu cầu bị cáo P cấp dưỡng nuôi con ông T theo quy định pháp luật và yêu cầu ông H trả lại chiếc xe mô tô hiệu Sirius, giấy tờ xe, giấy tờ tùy thân của ông T và số tiền 125.000.000 đồng.

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tại Tờ thỏa thuận ngày 09/3/2018 thể hiện: gia đình của bị hại ông T đã nhận từ gia đình bị cáo P số tiền bồi thường thiệt hại 250.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bà H nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu bị cáo P tiếp tục cấp dưỡng nuôi cháu T đến trưởng thành theo quy

định pháp luật. Căn cứ vào lời trình bày của ông H tại cơ quan điều tra, gia đình đã chi phí 172.000.000 đồng, nhưng xét thấy chỉ chấp nhận chi phí hợp lý là chi phí mai táng và tuần thất là 80.000.000 đồng; những khoản chi khác không phù hợp quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận; căn cứ giấy khai sinh của cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 14/7/2009 đến thời điểm ông T chết cháu được 08 tuổi 08 tháng, số tiền gia đình bị cáo P bồi thường cho gia đình bị hại đã bao gồm khoản thỏa thuận cấp dưỡng nên cần buộc ông H phải có trách nhiệm trả lại tiền cấp dưỡng cho cháu T đến trưởng thành theo quy định pháp luật là 09 năm 04 tháng với số tiền 77.840.000 đồng; Và hàng thừa kế thứ nhất của ông T có ông Nhu và cháu T, nên số tiền còn lại phía gia đình bị hại đã nhận sau khi trừ chi phí hợp lý được chấp nhận và tiền cấp dưỡng cháu T được xem là tiền bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần: 92.160.000 đồng/2 = 46.080.000 đồng, ông H phải có trách nhiệm trả lại cho cháu T. Đối với yêu cầu buộc ông H giao trả lại giấy tờ và chiếc xe mô tô hiệu Sirus, cùng các giấy tờ tùy thân ông T do không liên quan trực tiếp đến vụ án và không có tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo trên của bà H, bà có quyền khởi kiện ông H bằng vụ án dân sự khác.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà H và sửa bản án hình sự sơ thẩm phần trách nhiệm dân sự. Buộc ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm trả lại cho cháu Nguyễn Thành T do bà Huỳnh Kim H làm đại diện nhận khoản tiền cấp dưỡng nuôi cháu T 77.840.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 46.080.000 đồng, khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng bà H đã nhận trước đó nên còn lại 118.920.000 đồng.

Trợ giúp viên pháp lý bà Văng Thị V có ý kiến: Việc bà H yêu cầu bị cáo P cấp dưỡng nuôi cháu T con của ông T đến trưởng thành là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận vì theo tờ thỏa thuận không thể hiện cụ thể đã thỏa thuận có cả tiền cấp dưỡng trong số tiền 250.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Đối với việc bà H yêu cầu ông H có trách nhiệm trả lại số tiền 125.000.000 đồng, chiếc xe mô tô hiệu Sirus và các giấy tờ liên quan đến ông T là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan bà Huỳnh Kim H làm đơn kháng cáo quá hạn và đã được xét chấp nhận kháng cáo quá hạn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Ông Nguyễn Thanh H - người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành N là người đại diện hợp pháp của bị hại, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về việc xác định tư cách tố tụng: cấp sơ thẩm xác định tư cách tố tụng của đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Thanh T chỉ có ông Nguyễn Văn N (cha ruột của T) và do ông Nguyễn Thanh H đại diện ủy quyền (giấy ủy quyền có chứng thực ngày 15/11/2018 của Ủy ban nhân dân xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn), là thiếu sót. Vì ông Nguyễn Thanh T còn có một con ruột là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/7/2009 (con giữa ông T với bà H) nên cần phải đưa cháu T vào tham gia với tư cách người đại diện hợp pháp của bị hại ông T và do cháu chưa thành niên nên bà Huỳnh Kim H (mẹ cháu) là người đại diện theo pháp luật của cháu theo quy định tại khoản 1 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Cấp sơ thẩm không đưa cháu T do bà H làm đại diện vào tham gia tố tụng với tư cách người đại diện hợp pháp của bị hại ông T là đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cháu, cụ thể quyền yêu cầu được cấp dưỡng, bồi thường tổn thất tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xác định thêm tư cách tố tụng của đại diện hợp pháp bị hại ngoài ông Nhu, còn có cháu T do bà H là người đại diện theo pháp luật và đề nghị cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm trong trường hợp này.

[2] Sau phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Hữu P không có kháng cáo và Viện kiểm sát không có kháng nghị về phần tội danh và hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về tội danh và hình phạt đối với bị cáo P vì phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim H liên quan đến phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Trong phần nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thành T, sinh năm 2009 (con của nạn nhân với bà Huỳnh Kim H) đến tuổi trưởng thành, tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh H hứa sẽ cùng gia đình ông bàn bạc, thỏa thuận. Nếu không thống nhất thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ kiện khác. Chính vì cấp sơ thẩm có sai sót khi xác định tư cách đại diện hợp pháp của bị hại và không tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà H nên không xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự, chỉ căn cứ lời trình bày của ông H tại phiên tòa sơ thẩm không yêu cầu giải quyết và bà H không có ủy quyền cho ông H, nên nay bà H kháng cáo liên quan đến phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu T

và phần bồi thường thiệt hại gia đình bị cáo P đã bồi thường cho phía gia đình bị hại là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bà H.

Đối với yêu cầu Trần Hữu P phải cấp dưỡng nuôi con của ông T là Nguyễn Thành T, sinh ngày 14/7/2009 đến khi trưởng thành theo quy định pháp luật.

Căn cứ Đơn tự thuận và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự ngày 09/3/2018 có chữ ký của anh em gia đình ông T và dấu lăn tay của bà H, có chứng thực của UBND xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn cùng ngày: thể hiện gia đình ông T đã có nhận của gia đình Trần Hữu P bồi thường số tiền 250.000.000 đồng và đã lo tận tình ma táng cho Nguyễn Thanh T (Bút lục 99) và theo trình bày ông H tại cơ quan điều tra ngày 15/11/2018 (Bút lục 296), cũng như lời khai của ông H và bị cáo P tại phiên tòa sơ thẩm: gia đình ông H đã nhận số tiền 250.000.000 đồng từ gia đình bị cáo P bồi thường thiệt hại và ông H cho rằng tự thỏa thuận trong gia đình, không yêu cầu thêm đối với Phong. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P đã trình bày số tiền 250.000.000 đồng đã đưa gia đình bị hại do ông H làm đại diện ủy quyền là đã bồi thường toàn bộ các khoản cấp dưỡng nuôi con ông T đến trưởng thành, tổn thất tinh thần và viện phí, chi phí mai táng cho ông T nên nay không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T đến trưởng thành. Do đó, bà H yêu cầu bị cáo P phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T theo quy định pháp luật đến trưởng thành là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả lại ½ số tiền đã nhận bồi thường thiệt hại từ phía gia đình Trần Hữu P là 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu đồng) cho con bà tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 14/7/2009 (con chung của bà và ông Nguyễn Thanh T), để bà là người đại diện cho con nhận nuôi dưỡng. Vì ông T chết chỉ có người thừa kế là cha ông T là ông Nguyễn Văn N và con là Nguyễn Thành T.

Như đã phân tích trên, ông H là người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại – ông Nguyễn Văn N, xác nhận gia đình bị hại đã có nhận số tiền 250.000.000 đồng từ gia đình bị cáo P. Vì vậy, ông H phải là người có trách nhiệm giao trả lại phần tiền cấp dưỡng nuôi cháu T con ông T theo quy định pháp luật và tiền bồi thường tổn thất tinh thần mà gia đình bị cáo P đã bồi thường. Do cháu T chưa thành niên nên bà H là mẹ ruột của cháu là người đại diện theo pháp luật nhận.

Căn cứ bản sao Trích lục Giấy khai sinh số 174/TLKS-BS ngày 03/7/2018 của UBND xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, thể hiện cháu Nguyễn Thành T sinh ngày 14/07/2009, họ tên mẹ Huỳnh Kim H và cha Nguyễn Thanh T (Bút lục 204). Như vậy, tính đến ngày ông Nguyễn Thanh T chết ngày 04/3/2018 cháu T được 08 tuổi 08 tháng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 và khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị cáo P phải có trách nhiệm cấp dưỡng

nuôi cháu T đủ 18 tuổi theo quy định pháp luật 09 năm 04 tháng, với số tiền: 09 năm 04 tháng x ½ (1.390.000 đồng) = 77.840.000 đồng. Nhưng đây là số tiền cấp dưỡng nuôi cháu T theo quy định pháp luật phía gia đình bị cáo P đã bồi thường và ông H xác định gia đình đã nhận nên ông H phải có trách nhiệm giao trả lại số tiền trên cho cháu T do bà H đại diện nhận để nuôi dưỡng cháu.

Căn cứ trình bày ông H tại cơ quan điều tra ngày 15/11/2018 (Bút lục số 296): các chi phí gia đình bị hại đã chi là 172.000.000 đồng trong số tiền gia đình bị cáo P đã đưa 250.000.000 đồng, gồm các khoản:

- Tổng chi phí điều trị và tiền ma táng chôn cất cho anh Tâm 70.000.000 đồng;

- Tiền tuần thất 10.000.000 đồng;

-Trả nợ anh Tâm thiếu trước đây khoảng 20.000.000 đồng;

-Tiền chia cho 6 anh em (K, P, H, P, T, T) 60.000.000 đồng – chi phí đi lại chăm sóc cấp cứu đám tang cho Tâm;

- Tiền xe cho cha ruột ông N 5.000.000 đồng;

- Tiền cho bà H 7.000.000 đồng;

Hiện còn lại 78.000.000 đồng gia đình đang giữ.

Xét thấy, các chi phí ông H liệt kê, theo quy đinh pháp luật chỉ được chấp nhận những chi phí hợp lý với số tiền 80.000.000 đồng (gồm tổng chi phí điều trị và tiền ma táng chôn cất cho ông T 70.000.000 đồng và tiền tuần thất 10.000.000 đồng). Đối với việc đưa bà H 7.000.000 đồng nhưng bà H chỉ thừa nhận có nhận số tiền 5.000.000 đồng, ông H không có chứng cứ gì khác chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận số tiền 2.000.000 đồng chênh lệch. Ngoài ra, đối với số tiền 20.000.000 đồng ông H cho rằng trả nợ cho ông T, cũng không được bà H chấp nhận và không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận khấu trừ khoản tiền trên.

Như vậy, số tiền phía gia đình bị cáo P đã bồi thường còn lại sau khi trừ chi phí hợp lý được chấp nhận (chi phí ma táng và làm tuần thất) và chi phí cấp dưỡng nuôi cháu T là: 250.000.000 đồng – 80.000.000 đồng – 77.840.000 đồng = 92.160.000 đồng. Số tiền này được xem như là phần tiền thỏa thuận bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại ông T. Do xác định khi ông T chết hàng thừa kế thứ nhất của ông T còn có cha ruột là ông Nhu và con ruột là cháu T. Nên số tiền 92.160.000 đồng chia làm hai phần, mỗi người được nhận 92.160.000 đồng/2 = 46.080.000 đồng. Do ông H là người đại diện ủy quyền nên ông H phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền này cho cháu T do bà H là người đại diện theo pháp luật nhận.

Như vậy, tổng số tiền ông H phải có trách nhiệm trả lại cho cháu T số tiền: 77.840.000 đồng + 46.080.000 đồng = 123.920.000 đồng, do bà H là người đại diện theo pháp luật nhận. Do bà H đã nhận trước số tiền 5.000.000 đồng, nên cần phải khấu trừ lại: 123.920.000 đồng – 5.000.000 đồng = 118.920.000 đồng (một trăm mười tám triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng).

[3.3] Đối với yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải giao trả lại cho bà giấy tờ xe và chiếc xe gắn máy hiệu SIRIUS, màu đỏ đen, không nhớ biển số xe. Vì đây là tài sản chung của vợ chồng bà tạo lập. Đồng thời, yêu cầu ông H phải trả lại cho bà giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng tử của ông T để bà làm thủ tục giấy tờ cho con bà sau này. Xét thấy, đây là những tài sản không liên quan trong vụ án, và ông H không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của bà H, bà có quyền khởi kiện ông H đòi lại tài sản theo quy định pháp luật trong vụ án dân sự khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận hoàn toàn ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà H. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà H, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bà H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Nguyễn Thanh H phải chịu số tiền án phí dân sự theo quy định pháp luật đối với số tiền phải trả lại cho cháu T.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim H về việc buộc bị cáo Trần Hữu P phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T theo quy định pháp luật đến trưởng thành và việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải giao trả lại cho bà chiếc xe gắn máy hiệu SIRIUS, màu đỏ đen, không nhớ biển số xe cùng giấy tờ xe, giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng tử của ông Nguyễn Thanh T.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim H về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh H giao trả lại cho bà số tiền 125.000.000 đồng bồi thường thiệt hại đã nhận của gia đình bị cáo P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang về phần trách nhiệm dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 và khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự năm 2015 ; điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm trả cho cháu Nguyễn Thành T tiền cấp dưỡng và bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 118.920.000 đồng (một trăm mười tám triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng), do bà Huỳnh Kim H là người đại diện theo pháp luật nhận.

Về án phí: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu số tiền 5.946.000 đồng (năm triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện Châu Phú (2);
- Công an huyện Thoại Sơn (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại (1);
- Trại tạm giam (1);
- Trại giam Cao Lãnh (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa; HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu